

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thân;
- Ông Trịnh Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Nhựt D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Nhựt Q và bà Đặng Thị Cẩm L; bị cáo có vợ Tống Thị Tuyết M và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ Thạch Thị M, con chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Đào Nhựt D mua ma túy của người tên Đ, không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực chợ L, thuộc phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh 02 lần. Lần thứ nhất vào ngày 18/12/2023, D mua ma túy của Đ với số tiền 1.500.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 25/12/2023, D mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy thì D mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ cất giấu và giao cho Lê Văn T để bán cho những người sử dụng ma túy trên địa bàn huyện T, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 18/12/2023, Nguyễn Thị H, sinh năm 2003 và Trần Văn Đ, sinh năm 1996, cùng ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy để về chia nhau sử dụng. H điện thoại cho D hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì D đồng ý và hẹn H đến khu vực ngã tư gần nhà D để nhận ma túy. Sau đó, D đưa 01 bịch ma túy cho T để bán cho H. Sau đó cả hai đến nơi hẹn nhận ma túy và đưa tiền cho T về đưa lại cho D.

- Lần thứ hai: Vào ngày 24/12/2023, D đưa 01 bịch ma túy cho T bán cho M Văn T, sinh năm 2000, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh tây Ninh, với số tiền 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 25/12/2023, D đưa 01 bịch ma túy cho T để bán cho Mai Văn T, số tiền 300.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào ngày 25/12/2023, D đưa 01 bịch ma túy cho T để bán cho Nguyễn Quảng Th, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, với số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ năm: Cũng trong ngày 25/12/2023, D đưa 01 bịch ma túy cho T để bán cho Nguyễn Thị H và Trần Văn Đ với số tiền 200.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, tại nhà của D, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Đào Nhựt D và Lê Văn T đang bán 01 bịch nylon hàn kín, bên trong chứa chất ma túy, ký hiệu M1 cho Nguyễn Thị H và Trần Văn Đ, với số tiền 200.000 đồng. Tiến hành khám xét thu giữ trong phòng ngủ của D 08 bịch nylon hàn kín và 01 bịch nylon bóp miệng, kí hiệu M2, số ma túy này D dùng vào mục đích bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ; thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ký hiệu M3.

Ngoài ra, D và T còn khai nhận vào ngày 25/12/2023, D đưa 01 bịch ma túy cho T để bán cho Phan Thành A, sinh năm 1996, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, với số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên, Phan Thành A không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được.

Lê Văn T giúp Đào Nhựt D trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì được D cho tiền để tiêu xài cá nhân, mỗi lần 50.000 đồng. Tổng cộng D cho T số tiền 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đào Nhựt D, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời còn khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

* Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

- Tại Bản kết luận giám định số: 2059/KL-KTHS ngày 01/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,0359 gam (không phải không ba năm chín gam), đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 08 (tám) bịch nylon hàn kín và 01 (một) bịch nylon bóp miệng (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,5665 gam (hai phẩy năm sáu sáu năm gam), còn lại sau giám định là 2,4696 gam.

+ Bộ dụng cụ sử dụng ma túy, được niêm phong (kí hiệu M3), gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng vì mẫu ở dạng vụn vệt.

* Vật chứng vụ án:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M2, bên trong chứa 2,4696 gam (hai phẩy bốn sáu chín sáu gam) chất ma túy; Loại Methamphetamine, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận giám định số 2059-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh;

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M3, bên trong chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vụn vệt, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận giám định số 2059/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh;

01 (một) bì thư niêm phong, bên trong chứa tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) số sê ri: ED21930951 là tiền thật, có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Q; kèm theo kết luận giám định số 2062/KL ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imel: 355812098386591, gắn sim số 0384319449 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imeil: 3570268973105731/01 đã qua sử dụng của bị cáo Đào Nhựt D;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen, số imel: 865613058253133, gắn sim số 0356276657 đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn T.

Cáo trạng số 34/CT-VKSTB, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Nhựt D mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Đào Nhựt D, Lê Văn T đang bán 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0359 gam cho Nguyễn Thị H và Trần Văn Đ số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn bán cho những người cụ thể như sau: ngày 18/12/2023 bán cho Nguyễn Thị H 01 bịch ma túy số tiền 200.000 đồng; ngày 24/12/2023 bán cho Mai Văn T 01 bịch ma túy số tiền 300.000 đồng; ngày 25/12/2023 bán cho Mai Văn T 01 bịch ma túy số tiền 300.000 đồng; ngày 25/12/2023 bán cho Nguyễn Quảng Th 01 bịch ma túy số tiền 200.000 đồng; ngày 25/12/2023 bán cho Nguyễn Thị H và Trần Văn Đ 01 bịch ma túy số tiền 200.000 đồng. Tiến hành khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Đào Nhựt D 2,5665 gam ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy này Đào Nhựt D sử dụng vào mục đích bán. Hành vi của Đào Nhựt D, Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng

nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTB, ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển con người, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp luật hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Đào Nhựt D là người trực tiếp mua ma túy của người khác về giao cho Lê Văn T bán ma túy nên cần xử bị cáo D mức án nghiêm khắc, cao hơn bị cáo T. Xử bị cáo Tuấn mức án thấp hơn bị cáo D.

[5] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự thú ra lần phạm tội trước đó nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M2, bên trong chứa 2,4696 gam (hai phẩy bốn sáu chín sáu gam) chất ma túy; Loại Methamphetamine, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận giám định số 2059-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh;

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M3, bên trong chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận

giám định số 2059/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh.

[7.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) số sê ri: ED21930951 là tiền thật bên trong 01 (một) bì thư niêm phong, có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Q; kèm theo kết luận giám định số 2062/KL ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imel: 355812098386591, gắn sim số 0384319449 đã qua sử dụng của bị cáo Đào Nhựt D.

[7.3] Tài sản của bị cáo bị tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imeil: 3570268973105731/01 đã qua sử dụng của bị cáo Đào Nhựt D;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen, số imel: 865613058253133, gắn sim số 0356276657 đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn T.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

[8] Về án phí: Các bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đào Nhựt D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M2, bên trong chứa 2,4696 gam (hai phẩy bốn sáu chín sáu gam) chất ma túy; Loại Methamphetamine, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận giám định số 2059-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh;

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2059/M3, bên trong chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy có tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết, được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và trợ lý giám định Lê Quốc T, kèm theo kết luận giám định số 2059/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) số sê ri: ED21930951 là tiền thật bên trong 01 (một) bì thư niêm phong, có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Q; kèm theo kết luận giám định số 2062/KL ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số imel: 355812098386591, gắn sim số 0384319449 đã qua sử dụng của bị cáo Đào Nhựt D.

2.3. Tài sản của bị cáo bị tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imeil: 3570268973105731/01 đã qua sử dụng của bị cáo Đào Nhựt D;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen, số imel: 865613058253133, gắn sim số 0356276657 đã qua sử dụng của bị cáo Lê Văn T.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đào Nhựt D, Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương